

H' nT : H' c phFn : 122VH064100601 - Vdt lĩ H' c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	ệ IqM THI	QUY TS 50%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3605010053	36VHDD1	Hu8nh Tuẫi Anh	15/09/1993						7.0	4.0				5.5	2.8	5.0	2.5	5.3	
2	3605010045	36VHDD1	Nguy, n Ho`i Bĩo	12/08/1997						3.0	6.0				4.5	2.3	4.0	2.0	4.3	
3	3605010085	36VHDD1	Tẫng Th`nh Công	10/11/1990						3.0	2.0				2.5	1.3	0.0	0.0	1.3	CT
4	3605010036	36VHDD1	Trẫng Vẫn Danh	13/08/1989						7.0	5.0				6.0	3.0	10.0	5.0	8.0	
5	3605010025	36VHDD1	Nguy, n Ho`ng Duy	23/10/1995						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
6	3605010013	36VHDD1	Tẫi Hẫng	03/05/1994						3.0	4.0				3.5	1.8	5.0	2.5	4.3	
7	3605010038	36VHDD1	Võ Anh Duy	29/10/1995						4.0	4.0				4.0	2.0	5.0	2.5	4.5	
8	3605010073	36VHDD1	Phẫm Qu´c Dẫng	21/05/1992						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
9	3605010047	36VHDD1	Nguy, n Minh ệẫ	16/01/1997						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
10	3605010094	36VHDD1	Trẫng Hẫi ệẫng	11/07/1997						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
11	3605010061	36VHDD1	Nguy, n Lẫ ệẫ	15/10/1990						4.0	4.0				4.0	2.0	8.0	4.0	6.0	
12	3605010044	36VHDD1	Trẫi Vẫn B® Hai	29/11/1996						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
13	3605010054	36VHDD1	Nguy, n Phẫ c Hẫi	21/02/1996						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
14	3605010019	36VHDD1	Mai Hùng Hẫu	12/05/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
15	3605010014	36VHDD1	Lẫ Vẫn HiQ	13/12/1989						2.0	2.0				2.0	1.0	0.0	0.0	1.0	CT
16	3605010121	36VHDD1	Nguy, n Vẫn Hẫ' p	10/11/1994						5.0	5.0				5.0	2.5	4.0	2.0	4.5	
17	3605010006	36VHDD1	Phẫm L° Hoàng	20/02/1990						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
18	3605010083	36VHDD1	Nguy, n Nam Hẫng	09/04/1995						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
19	3605010016	36VHDD1	Nguy, n Phẫ c Khanh	01/07/1995						3.0	4.0				3.5	1.8	5.0	2.5	4.3	
20	3605010088	36VHDD1	Ng¹ QuyQ Vẫ Luẫn	08/05/1996						1.0	2.0				1.5	0.8	0.0	0.0	0.8	CT

H_{ph}T : H_{cph} : 122VH064100601 - VdL H_ck8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	ệ IqM THI	QUY TS 50%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
21	3605010068	36VHDD1	Võ Anh Luân	02/01/1992						5.0	5.0				5.0	2.5	4.0	2.0	4.5	
22	3605010046	36VHDD1	Hu8nh Tấi L c	18/10/1989						7.0	6.0				6.5	3.3	9.0	4.5	7.8	
23	3605010063	36VHDD1	Nguy, n C¹ ng Nghĩ p	01/12/1993						5.0	3.0				4.0	2.0	8.0	4.0	6.0	
24	3605010060	36VHDD1	TrỖn H u Nghợ	14/09/1995						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
25	3605010059	36VHDD1	Bùi Tá Ng` c	09/02/1992						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
26	3605010120	36VHDD1	Nguy, n L° Nhân	19/10/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
27	3605010039	36VHDD1	Hu8nh C¹ ng Quang	22/12/1984						7.0	8.0				7.5	3.8	6.0	3.0	6.8	
28	3605010033	36VHDD1	TrỖn Minh Quân	29/03/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
29	3605010028	36VHDD1	Lâm Hoài Sang	08/04/1997						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
30	3605010092	36VHDD1	Lê Hoàng Shn	12/12/1989						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
31	3605010067	36VHDD1	Lê Minh Tú	14/09/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
32	3605010029	36VHDD1	TrỖn Vẽn T-ợ ng	07/07/1991						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
33	3605010001	36VHDD1	Nguy, n Vẽn Thanh	00/00/1994						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
34	3605010070	36VHDD1	TrỖn ệ³nh Thái	03/03/1995						7.0	8.0				7.5	3.8	6.0	3.0	6.8	
35	3605010075	36VHDD1	TrỖn Quang Trí	21/05/1997						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
36	3605010064	36VHDD1	TrỖn Quí c Trung	28/11/1997						0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
37	3605010058	36VHDD1	Nguy, n C¹ ng Tr_	10/06/1993						5.0	5.0				5.0	2.5	7.0	3.5	6.0	
38	3605010003	36VHDD1	ộ o¨n ThJ Vinh	25/01/1997						4.0	3.0				3.5	1.8	3.0	1.5	3.3	

T' ng s' : 38 h` c sinh sinh vi°n

Tp.HCM, ngày / /

TrE ng Khoa

GiSo Vi°n B, M¹ n

GiSo V., Khoa